

Số: /KH-UBND

Nghĩa Đàn, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Nghĩa Đàn

Thực hiện Kế hoạch số 378/KH-UBND ngày 22/5/2025 triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Công văn số 3691/SNV-TĐKT ngày 08/7/2025 của Sở Nội vụ về việc triển khai phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”;

Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đàn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” (sau đây viết tắt là “Phong trào”) trên địa bàn xã với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của chính quyền, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, ngành cấp tỉnh gắn với tình hình thực tế của địa phương. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn xã nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú.

- Việc thực hiện Phong trào gắn với các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản của Đảng ủy, UBND xã về nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã; Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo

và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai Phong trào nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của chính quyền, đoàn thể, cán bộ, công chức và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số của xã gắn với chuyển đổi số quốc gia.

2. Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Phát động Phong trào Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023- 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

III. MỤC TIÊU

1. Năm 2025

a. 90% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b. 90% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, sáng tạo và có kỹ năng an toàn trong học tập, tương tác xã hội trong môi trường số.

c. 85% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d. Phần đầu 65% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ. 85% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a. 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b. 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số phù hợp với độ tuổi và cấp học.

c. 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d. Phần đầu trên 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ. 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

- Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử của xã, các nền tảng mạng xã hội như facebook, Zalo về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Lồng ghép, triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hàng năm. Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Triển khai các quy định, hướng dẫn

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh về Phong trào;

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua về chuyển đổi số trên địa bàn xã. Xây dựng tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua cụ thể để làm căn cứ khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

3. Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số

- Căn cứ quy định của Trung ương, các văn bản hướng dẫn của tỉnh xây dựng văn bản cụ thể hóa chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

- Cập nhật, tiếp cận các tài liệu, bài giảng theo quy định cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia học tập.

4. Triển khai các nền tảng

- Tổ chức thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để cán bộ, đảng viên và người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

- Hướng dẫn cán bộ, đảng viên và người dân khai thác sử dụng hiệu quả trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn xã, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan.

- Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh

- Lồng ghép, giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình dạy học tại các trường. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, phát triển kinh tế gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp từ đó tham gia có hiệu quả vào nền kinh tế số, tạo ra một môi trường kinh tế năng động, hiệu quả, bền vững đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội.

- Tổ chức hướng dẫn để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

- Tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã; trong đó, tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà

- Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, ... cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

- Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

- Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số.

- Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng theo quy định

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Mô hình mạng lưới “Đại sứ số” và phong trào “Gia đình số” theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tổ chức thực hiện Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Thông qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

- Tổ chức thực hiện Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID, tài khoản ngân hàng số.

- Tổ chức thực hiện Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”

với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người” bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, viện trợ, huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Phong trào tại địa phương, phù hợp với điều kiện thực tế, trong đó khuyến khích triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường công tác tuyên truyền Phong trào theo nhiều hình thức, phù hợp với điều kiện cụ thể về phương tiện truyền thông, trình độ và kỹ năng số.

- Tham mưu UBND xã khen thưởng tổ chức, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có những giải pháp sáng tạo, sáng kiến được cơ sở công nhận theo quy định về pháp luật thi đua khen thưởng; kiểm tra xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” theo quy định của pháp luật.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Định kỳ, đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện Phong trào báo cáo UBND xã, UBND tỉnh, các Sở, ngành cấp tỉnh theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Phòng Kinh tế chủ trì tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo Kế hoạch hàng năm .

3. Đề nghị Ban xây dựng Đảng

Định hướng, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tuyên truyền các nội dung Phong trào “Bình dân học vụ số” đảm bảo thiết thực, hiệu quả tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai, thực hiện.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phát động, nhất là phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 – 2030”.

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia đăng ký xây dựng có hiệu quả các mô hình nhằm lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng.

- Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện Phong trào.

5. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành triển khai thực hiện Phong trào trên các nền tảng số do ngành công an quản lý.

- Kịp thời phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng các hoạt động của Phong trào để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

6. Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn xã

- Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

- Đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch, mô hình sáng tạo hưởng ứng Phong trào "Bình dân học vụ số" trong cơ quan, đơn vị.

7. Các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã

- Phổ cập kiến thức và kỹ năng số cho người lao động, giúp họ thích ứng với quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ; Thường xuyên đánh giá trình độ kỹ năng số hiện tại của nhân viên và xác định những kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu công việc trong môi trường số.

- Thiết kế các khóa học, tài liệu đào tạo phù hợp với trình độ và nhu cầu của người lao động, tập trung vào các kỹ năng như sử dụng phần mềm, công cụ trực tuyến, an toàn thông tin và các kỹ năng số cơ bản khác đảm bảo kiến thức và kỹ năng được học có thể áp dụng trực tiếp vào công việc hàng ngày, giúp nhân viên nâng cao hiệu suất làm việc.

8. Ban cán sự các khối, xóm

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt là trên hệ thống phát thanh về nội dung của Kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số".

- Khuyến khích đăng ký, tham gia các mô hình, phong trào, cách làm sáng tạo đạt hiệu quả cao tại cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Nghĩa Đàn. UBND xã đề nghị các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo, hiệu quả, kịp thời./.

Nơi nhận:

- | | |
|---|--------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Sở KH&CN tỉnh Nghệ An; - TT ĐU - TT HĐND xã; - Chủ tịch UBND xã; - Các PCT UBND xã; - Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã; - Các khối, xóm trên địa bàn xã; - Lưu: VT. | (b/c); |
|---|--------|

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hằng